

Bản án số: 175/2017/HS-PT
Ngày: 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đông**
Ông **Nguyễn Tuấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 191/2017/TLHS-PT ngày 18/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc L và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc L và Nguyễn Duy Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Quốc L, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1987 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị T; vợ: Nguyễn D; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 179/2008/HSPT ngày 17/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về “*Hủy hoại tài sản*”.

Chấp hành xong hình phạt ngày 05/7/2009. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Người bị hại: **Nguyễn Thị Xuân M**, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/8/2016, Nguyễn Duy Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-73316 chở Nguyễn Quốc L về nhà sau khi đi chơi về. Khi đi qua nhà vợ chồng bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Lê H (thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa), thấy nhà bà M đóng cửa, tắt đèn, Nguyễn Quốc L rủ Nguyễn Duy Đ vào nhà bà M để trộm cắp thịt bò (nhà bà M là lò mổ bò và bán thịt bò). Đ đứng bên ngoài, còn L đột nhập vào bên hông trái nhà bà M (nơi để tủ cấp đông có chứa thịt bò) lấy 30kg thịt bê chưa thái, 20kg thịt bê thái sẵn, 30kg thịt bò chưa thái, 20kg thịt bò thái sẵn, tổng cộng là 100kg thịt. Sau khi trộm cắp, cả hai không tìm được nơi tiêu thụ nên mang một phần cất giấu bên hông bệnh viện huyện K, số còn lại để trong thùng xốp giấu tại cầu Bầu Máng và L lấy 10kg thịt bò về ăn. Sau đó L và Đ cùng về nhà.

Ngày 22/8/2016, bà Nguyễn Thị Xuân M có đơn báo mất tài sản. Theo thông tin của bà M cung cấp, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K đã tiến hành làm việc với bị cáo Nguyễn Quốc L và bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K, bị cáo Nguyễn Quốc L và bị cáo Nguyễn Duy Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 100kg thịt bò và thịt bê có tổng giá trị là 22.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc L và Nguyễn Duy Đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 09 tháng tù và bị cáo Nguyễn Duy Đ 09 tháng tù.

Ngày 11/9/2017, bị cáo Nguyễn Quốc L và bị cáo Nguyễn Duy Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị bác kháng cáo của hai bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo.

Xét việc thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo vẫn trong phạm vi kháng cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 17/8/2016, Nguyễn Duy Đ chở Nguyễn Quốc L trên đường đi chơi về nhà. Khi đi qua nhà vợ chồng bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Lê H ở thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, biết nhà bà M là lò mổ bò và thấy nhà bà M đóng cửa, tắt đèn nên Nguyễn Quốc L đã rủ Nguyễn Duy Đ vào nhà bà M để trộm cắp 100 kg thịt bò trị giá 22.500.000 đồng.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, lợi dụng đêm khuya, sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà họ để chiếm đoạt tài sản.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nẫy sinh lòng tham mà các bị cáo đã rủ nhau lấy tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cấp sơ thẩm đã xử phạt mỗi bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội.

[2] Tuy nhiên, xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của hai bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị phạm tội. Sau khi lấy trộm được số thịt bò, do đêm khuya

không biết bán cho ai nên hai bị cáo đã rủ nhau “thôi bỏ đi về”, và bị cáo L chỉ lấy 10kg thịt bò về ăn. Ngay sau khi người bị hại có đơn trình báo và vụ án bị phát hiện, các bị cáo đã lo khắc phục hậu quả, bồi thường hết thiệt hại cho người bị hại, nên tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau phiên tòa sơ thẩm người bị hại lại có đơn xin cho các bị cáo được hưởng án treo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình của hai bị cáo gặp nhiều khó khăn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, nhất thời, tính chất và mức độ hành vi phạm tội là hạn chế. Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng và rủ bị cáo Đ phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn và tích cực khắc phục hậu quả tội phạm; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên theo quy định của pháp luật bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đối với bị cáo L là người bị rủ rê phạm tội. Tuy bị cáo đã từng bị phạt 06 tháng tù về “*Hủy hoại tài sản*” tại bản án số 179/2008/HSPT ngày 17/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhưng đã được xóa án tích mà thời gian được xóa án tính đến ngày bị cáo phạm tội lần này đã quá một năm, nên theo Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 về hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo, thì trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Vì những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về án phí: Vì kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải đóng tiền án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 248; điểm đ Khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc L và Nguyễn Duy Đ; Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc L và Nguyễn Duy Đ.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Quốc L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Bị cáo **Nguyễn Duy Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Tòa án nhân dân huyện K;
- VKS nhân dân huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng